

Số: 05/2021/QĐST-HNGĐ

B, ngày 30 tháng 10 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 07/2021/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2020 giữa:

\* Nguyên đơn: Anh **Triệu Văn Th**, sinh năm 1989

\* Bị đơn: Chị **Nông Thị Th**, sinh năm 1993

Đều cư trú tại: Thôn N, xã Th, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2020;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện, không trái điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Triệu Văn Th và chị Nông Thị Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, Cụ thể như sau:

\* Về quan hệ hôn nhân: Anh Triệu Văn Th và chị Nông Thị Th thuận tình ly hôn.

\* Về con chung: Anh Triệu Văn Th và chị Nông Thị Th có 01 con chung tên là Triệu Thị Thanh Nh sinh ngày 24/5/2013. Con chung khỏe mạnh, phát triển bình thường. Anh Triệu Văn Th và chị Nông Thị Th thoả thuận, thống nhất sau

khi ly hôn giao con chung cho anh Triệu Văn Thái trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung đến khi con đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Triệu Văn Th không yêu cầu chị Nông Thị Th cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nông Thị Th có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

\* *Về tài sản chung*: Anh Triệu Văn Th và chị Nông Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* *Về nợ chung*: Anh Triệu Văn Th và chị Nông Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* *Về án phí*: Anh Triệu Văn Th tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000<sup>d</sup> (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí anh Th đã nộp 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 03778 ngày 16/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Anh Th được hoàn trả lại số tiền 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận anh Triệu Văn Th đã nộp đủ án phí.

*Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh + Biên bản ghi nhận (1b);
- Viện kiểm sát huyện B ( 2b);
- Chi cục THADS huyện B (1b);
- UBND xã Th, huyện B (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Anh Tuấn**